

Số: 06/2021/TT-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2021

THÔNG TƯ**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện

1. Điểm b khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“b) Đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp”

2. Điểm b khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“b) Đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp”

3. Thay cụm từ “máy biến áp và sản lượng điện” bằng cụm từ “máy biến áp hoặc sản lượng điện” tại khoản 2 Điều 5.

4. Tiêu đề khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Đơn vị bán lẻ điện tại khu vực nông thôn, khu tập thể, cụm dân cư, tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt, chợ, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:”

5. Điểm b khoản 2 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“b) Điện sử dụng phục vụ mục đích sinh hoạt chung, sinh hoạt cộng đồng cho cư dân tại các khu chung cư cao tầng, khu đô thị; bơm nước phục vụ sinh hoạt tại khu tập thể, cụm dân cư.”

6. Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Giá bán điện tại khu công nghiệp mua điện từ hệ thống điện quốc gia đồng thời với các nguồn điện khác

Đơn vị bán lẻ điện tại các khu công nghiệp kết hợp mua điện từ hệ thống điện quốc gia đồng thời với các nguồn điện khác (nhà máy phát điện tại chỗ; mua điện từ các nguồn điện tại chỗ như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) để bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp có trách nhiệm xây dựng đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện trong khu vực gửi Sở Công Thương thẩm tra, sau đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố phê duyệt hằng năm.”

7. Khoản 6 Điều 14 được bổ sung như sau:

“6. Trường hợp tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt có khách hàng sử dụng điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông, chiếu sáng công cộng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thì giá bán buôn điện tại công tơ tổng cho phần sản lượng điện sử dụng của các đối tượng này không thuộc hình thức ba giá và được quy định như sau:

a) Áp dụng giá bán điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông, chiếu sáng công cộng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quy định tại Điều 9 Thông tư này;

b) Đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm phối hợp với bên bán buôn điện lắp đặt công tơ ba giá để theo dõi sản lượng điện thực tế sử dụng và thực hiện ghi chỉ số công tơ cho các khách hàng cùng ngày với việc ghi chỉ số tại công tơ tổng để đảm bảo tính toán chính xác sản lượng điện cho các mục đích sử dụng điện tại công tơ tổng.”

8. Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Điều 15. Giá bán buôn điện cho khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV của trạm biến áp 110 kV khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng đối với trường hợp đơn vị bán lẻ điện mua buôn

điện tại thanh cái 110 kV của khu công nghiệp, cụm công nghiệp (trạm 110 kV do bên mua đầu tư) để bán lẻ cho khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Giá bán buôn điện áp dụng cho mỗi trạm biến áp 110 kV được xác định bằng cách tham chiếu theo tổng dung lượng của máy biến áp 110 kV lắp đặt tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Giá bán buôn điện tại thanh cái trung áp của trạm biến áp 110 kV hoặc tại điểm rẽ nhánh của đường dây trung áp vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng đối với trường hợp đơn vị bán lẻ điện mua buôn điện để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở phía trung áp.

3. Giá bán buôn điện do Công ty điện lực bán cho đơn vị bán lẻ điện ở phía trung áp của các trạm biến áp hạ áp bằng mức giá bán lẻ điện áp dụng cho các ngành sản xuất tại cấp trung áp tương ứng.

4. Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV trạm biến áp 220 kV hoặc tại điểm rẽ nhánh của đường dây 110 kV vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng bằng mức giá bán lẻ điện tại cấp 110 kV trở lên đối với trường hợp đơn vị bán lẻ điện mua buôn điện để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại cấp điện áp 110 kV.”

9. Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi và khoản 3 Điều 16 được bổ sung như sau:

“1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm:

a) Trình Lãnh đạo Bộ Công Thương ban hành Quyết định quy định về giá bán điện áp dụng cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và cho các đơn vị bán lẻ điện căn cứ quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và các văn bản quy định về giá điện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Trình Lãnh đạo Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn để giải quyết các vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện giá bán điện.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực cơ cấu tỷ trọng sản lượng điện, giá bán lẻ điện cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện hằng năm và dự kiến cơ cấu tỷ trọng sản lượng điện của nhóm khách hàng sử dụng điện năm kế tiếp làm cơ sở xác định giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện khi thực hiện điều chỉnh giá bán điện.”

10. Bãi bỏ cụm từ “phụ trách hộ khẩu” tại:

a) Điểm c khoản 2 và điểm c khoản 6 Điều 12;

b) Điểm b khoản 2 và điểm c khoản 6 Điều 13;

c) Điểm c khoản 2 và điểm c khoản 5 Điều 14.

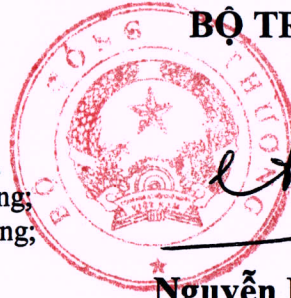
Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **25** tháng **9** năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, vấn đề mới phát sinh, yêu cầu các đơn vị có liên quan phản ánh về Cục Điều tiết điện lực để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các Tổng công ty Điện lực;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, ĐTĐL.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên